

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (#001)										
1	Hà Thị Thu Thanh	Nữ	1962	Chủ tịch HĐQT	0022-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Trần Thị Thuý Ngọc	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0031-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Khúc Thị Lan Anh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0036-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phạm Hoài Nam	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0042-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Vũ Đức Nguyên	Nam	1978		0764-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Trần Xuân Ánh	Nam	1977		0723-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Trần Huy Công	Nam	1979		0891-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	1979		0910-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Hoàng Lan Hương	Nữ	1980		0898-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Phạm Nam Phong	Nam	1979		0929-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Phan Ngọc Anh	Nam	1980		1101-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	1980		1415-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982		1472-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Lê Anh Sơn	Nam	1983		1961-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Đỗ Trung Kiên	Nam	1983		1924-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Đỗ Hồng Dương	Nam	1986		2393-2021-001-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Tiên Quốc	Nam	1985		3008-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Phạm Tuấn Linh	Nam	1985		3001-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Trà Giang	Nữ	1986		3816-2021-001-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
20	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	1988		3829-2021-001-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
21	Mai Thị Thúy Loan	Nữ	1989		3837-2021-001-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
22	Phạm Văn Thịnh	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0028-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
23	Võ Thái Hòa	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0138-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
24	Trần Đình Nghi Hạ	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0288-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Trần Thị Kim Khánh	Nữ	1975		0395-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
26	Bùi Văn Trịnh	Nam	1981		1808-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
27	Cheah You Ming	Nam	1976		2247-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
28	Loh Lee Heng	Nam	1974		2231-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
29	Lê Đình Tứ	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0488-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
30	Nguyễn Minh Thao	Nam	1979		1902-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
31	Nguyễn Tuấn Ngọc	Nam	1984		2110-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
32	Đào Thái Thịnh	Nam	1982		1867-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
33	Nguyễn Quang Trung	Nam	1977		0733-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
34	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	1980		1144-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
35	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	1980		3026-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
36	Phạm Hoàng Khánh Phương	Nữ	1987		2756-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
37	Trần Hồng Quân	Nam	1987		2758-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
38	Vòng Mỹ Thanh	Nữ	1987		3460-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
39	Trần Văn Đặng	Nam	1989		4142-2022-001-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
40	Ung Hồng Diễm An	Nữ	1989		4132-2022-001-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
41	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	1987		4077-2022-001-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
42	Lê Đình Dũng	Nam	1990		3943-2022-001-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
43	Nguyễn Công Cương	Nam	1989		3992-2022-001-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
44	Trương Thị Quyết	Nữ	1989		3840-2019-001-1	11/10/2019	11/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
45	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	1988		4572-2018-001-1	26/09/2018	26/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
46	Lương Tuấn Đạt	Nam	1989		4370-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
47	Phan Thị Hồng Nhung	Nữ	1988		4310-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
48	Tôn Thất Tiến	Nam	1989		4326-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
49	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	1985		4664-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
50	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1990		4438-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
51	Lê Thành Vinh	Nữ	1989		4329-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
52	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	1989		4597-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
53	Nguyễn Xuân Cương	Nam	1991		4349-2019-001-1	29/01/2019	29/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
54	Nguyễn Thị Bình	Nữ	1992		4821-2019-001-1	07/02/2019	07/02/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
55	Trần Thị Ly Ly	Nữ	1989		5079-2019-001-1	16/7/2019	16/7/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
56	Nguyễn Hoàng Quốc Trí	Nam	1992		4773-2019-001-1	16/7/2019	16/7/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
57	Mai Hồng Hoa	Nữ	1993		4834-2019-001-1	17/7/2019	17/7/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
58	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	1992		4766-2019-001-1	17/7/2019	17/7/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
59	Đào Đức Anh Dũng	Nam	1990		4202-2018-001-1	19/03/2018	19/03/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
60	Vũ Văn Hùng	Nam	1991		5070-2019-001-1	22/08/2019	22/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
61	Nguyễn Đức Mẫn	Nam	1991		4619-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
62	Nguyễn Đức Tiến Mẫn	Nam	1991		4748-2019-001-1	15/8/2019	15/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
2. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC (#002)										
1	Ngô Đức Đoàn	Nam	1957	Chủ tịch HĐQT	0052-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1963	Tổng Giám đốc	0063-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đỗ Mạnh Cường	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0744-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Cát Thị Hà	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0725-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Vũ Xuân Biền	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0743-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Phạm Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0777-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Đỗ Thị Ngọc Dung	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0659-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1968		0593-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Hoàng San	Nam	1961		0660-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Quang Mậu	Nam	1960		0668-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Vũ Quý Cường	Nam	1959		0721-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Hoàng Thuý Nga	Nữ	1978		0762-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	1978		0899-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Đoàn Thị Thuý	Nữ	1979		0937-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Thu Loan	Nữ	1979		0921-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Diệu Trang	Nữ	1980		0938-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Trương Mai Quân	Nam	1974		0399-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Phạm Xuân Thái	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	1230-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Ngọc Lân	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1427-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Anh Ngọc	Nam	1981		1437-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Phạm Thị Xuân Thu	Nữ	1981		1462-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1982		1369-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Dương Quân Anh	Nam	1978		1686-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
24	Vũ Xuân Tùng	Nam	1984		1942-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Nguyễn Trường Minh	Nam	1984		2290-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
26	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	1966		2441-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	1987		2888-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
28	Nguyễn Phạm Hùng	Nam	1985		2893-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
29	Đỗ Thị Hồng Thủy	Nữ	1986		2907-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
30	Ngô Đình Chung	Nam	1986		2910-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
31	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	1985		2959-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
32	Nguyễn Duy Quảng	Nam	1986		3363-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
33	Bùi Văn Thảo	Nam	1956	Phó Tổng Giám đốc	0522-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
34	Lê Kim Yến	Nữ	1966		0550-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
35	Nguyễn Thái	Nam	1984	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí	1623-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
36	Trần Trung Hiếu	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	2202-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
37	Ngô Minh Quý	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	2434-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
38	Nguyễn Thị Hải Hương	Nữ	1968	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0367-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
39	Trần Thị Hà	Nữ	1980		1643-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
40	Nguyễn Thị Lịch	Nữ	1980		1927-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
41	Trần Quý Mai	Nam	1983		3305-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
42	Hà Văn Xuyên	Nam	1987		3383-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
43	Phan Bá Cường	Nam	1989		3639-2021-002-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
44	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1989		3655-2021-002-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
45	Đình Quang Trung	Nam	1989		3681-2022-002-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
46	Nguyễn Trí Trung	Nam	1990		3985-2018-002-1	04/01/2018	04/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
47	Ngô Hoàng Hà	Nam	1989		3999-2018-002-1	15/01/2018	15/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
48	Lê Văn Hưng	Nam	1990		3953-2018-002-1	15/01/2018	15/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
49	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1989		4062-2018-002-1	15/01/2018	15/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
50	Trần Phương Thúy	Nữ	1989		3984-2018-002-1	13/03/2018	13/03/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
51	Đặng Huy Hoàng	Nam	1990		4461-2018-002-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
52	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	1990		3961-2018-002-1	19/07/2018	19/07/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
53	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	1991		4856-2019-002-1	02/07/2019	02/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
54	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	1985		4840-2019-002-1	14/08/2019	14/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
55	Trần Hồng Nhật	Nam	1991		4399-2020-002-1	24/02/2020	24/02/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
56	Nguyễn Thìn Lưu	Nam	1991		4393-2018-002-1	11/12/2018	11/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
57	Nguyễn Trung Tiến	Nam	1992		4968-2019-002-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
58	Trương Thị Mai	Nữ	1991		4931-2019-002-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
59	Hoàng Đức Anh	Nam	1991		4876-2019-002-1	26/07/2019	26/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
60	Phạm Ngọc Thắng	Nam	1991		4999-2019-002-1	02/07/2019	02/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
61	Đào Trung Thành	Nam	1992	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí	4700-2019-002-1	08/07/2019	08/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
62	Trần Phương Dung	Nữ	1980	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí	4725-2019-002-1	26/08/2019	26/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
63	Lê Công Thắng	Nam	1991		4422-2019-002-1	22/01/2019	22/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) #004										
1	Lê Vũ Trường	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1588-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Hàng Nhật Quang	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1772-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Ernest Yoong Chin Kang	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	1891-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Dương Lê Anthony	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	2223-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2266-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Saman Wijaya Bandara	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	2036-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Trần Nam Dũng	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	3021-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	1983		3040-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Đặng Minh Tài	Nam	1986		2815-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Đình Cường	Nam	1969	Tổng Giám đốc	0135-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thái Thanh	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0402-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Trần Phú Sơn	Nam	1975	Phó TGD/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0637-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Đức Trường	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0816-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Trịnh Xuân Hoà	Nam	1976		0754-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Hoàng Thị Hồng Minh	Nữ	1978		0761-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Bùi Anh Tuấn	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1067-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Maria Cristina M.Calimbias	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	1073-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	0893-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
19	Lê Thị Tuyết Mai	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	1575-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Trịnh Hoàng Anh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	2071-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Đặng Phương Hà	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	2400-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1984		2487-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Phùng Mạnh Phú	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	2598-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
24	Ngô Thị Phương Nhung	Nữ	1988		3069-2019-004-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
25	Lê Tuấn Trung	Nam	1991		5095-2019-004-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
26	Nguyễn Trần Trung	Nam	1991		5096-2019-004-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
27	Nguyễn Hoàng Long	Nam	1994		5078-2019-004-1	04/10/2019	04/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
28	Trần Thanh Thúy	Nữ	1987		3076-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
29	Đặng Nguyên Hương	Nữ	1987		5041-2019-004-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
30	Huỳnh Nhật Hưng	Nam	1992		5040-2019-004-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
31	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1986		3213-2020-004-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
32	Vũ Tiến Dũng	Nam	1986		3221-2020-004-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
33	Dương Thị Nữ	Nữ	1988		3796-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
34	Đào Văn Thích	Nam	1988		3732-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
35	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	1990		3835-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
36	Nguyễn Văn Trung	Nam	1987		3847-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
37	Nguyễn Quốc Hoàng	Nam	1986		2787-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
38	Tôn Thiện Bảo Ngọc	Nữ	1990		4177-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
39	Thái Trọng Cang	Nam	1989		4139-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
40	Lý Hồng Mỹ	Nữ	1987		4175-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
41	Ngô Thị Thúy Hòa	Nữ	1988		4171-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
42	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	1985		4207-2022-004-1	01/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
43	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1986		2401-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
44	Nguyễn Đăng Tùng	Nam	1990		4415-2018-004-1	31/08/2018	31/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
45	Đinh Anh Thư	Nữ	1989		4635-2018-004-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
46	Dương Phúc Kiên	Nam	1989		4613-2018-004-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
47	Huỳnh Ngọc Minh Trân	Nữ	1991		4637-2018-004-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
48	Phạm Thị Thanh Thúy	Nữ	1986		4636-2018-004-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
49	Phạm Xuân Tuân	Nam	1991		4639-2018-004-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
50	Nguyễn Ngọc Khoa	Nam	1988		3298-2017-004-1	13/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
51	Ngô Thị Thanh Huyền	Nữ	1986		4661-2018-004-1	31/08/2018	31/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
52	Nguyễn Quý Mạnh	Nam	1988		4482-2018-004-1	31/08/2018	31/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
53	Lê Minh Tùng	Nam	1991		4656-2018-004-1	31/08/2018	31/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
54	Đỗ Đức Hiếu	Nam	1991		4663-2018-004-1	31/08/2018	31/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
55	Nguyễn Phương Nga	Nữ	1976		0763-2019-004-1	04/12/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
56	Lê Hồng Vân	Nữ	1988		4432-2018-004-1	07/11/2018	07/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) #005										
1	Phạm Văn Vinh	Nam	1965	Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	0112-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Minh	Nam	1959	Phó Tổng Giám đốc	0612-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đậu Nguyễn Lý Hằng	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1169-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Dương Thị Phương Anh	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0321-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Phạm Thị Thanh Mai	Nữ	1975		1044-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
6	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	1977		1871-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Huỳnh Tiểu Phụng	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	1269-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trần Thái Hòa	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	1511-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Trần Hải Sơn	Nam	1984		2172-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Hà Quế Nga	Nữ	1985		2801-2019-005-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	1984		3199-2020-005-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Lê Hùng Dũng	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	3174-2020-005-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
13	Đào Tiến Đạt	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	0078-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Vũ Khắc Chuyển	Nam	1967	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0160-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	1981	Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	1401-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Hồ Thị Hà Lan	Nữ	1979		3080-2019-005-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
17	Tạ Văn Giới	Nam	1987		3497-2021-005-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
18	Đỗ Thị Mai Hoa	Nữ	1988		3559-2021-005-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
19	Phạm Xuân Sơn	Nam	1981	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1450-2019-005-1	29/10/2019	29/10/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Võ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	1989		4274-2018-005-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
21	Đoàn Nguyễn Minh Tâm	Nam	1989		4277-2018-005-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Đỗ Thị Hằng	Nữ	1991		4226-2018-005-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	1970		0111-2020-005-1	19/11/2020	19/11/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
24	Phan Đức Danh	Nam	1984		2080-2018-005-1	12/05/2021	12/05/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Vũ Thị Thùy Trang	Nữ	1993		4711-2019-005-1	05/07/2019	05/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
26	Lưu Thị Thu Thủy	Nữ	1982		4809-2020-005-1	01/07/2020	01/07/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
27	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	1992		4945-2019-005-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) #006										
1	Quách Thành Châu	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0875-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0849-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Ngô Thị Nhật Giao	Nữ	1985		2415-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lại Hùng Phương	Nam	1985		2432-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	1985		2713-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Lương Thị Ánh Tuyết	Nữ	1984		3048-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
7	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	1978		3047-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Triệu Nguyên Duy	Nam	1984		3022-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Cao Thị Ngọc Loan	Nữ	1986		3030-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Mai Viết Hùng Trân	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0048-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Đinh Thị Quỳnh Vân	Nữ	1968	Tổng Giám đốc	0582-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Phi Lan	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0573-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Trần Hồng Kiên	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0298-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Phan Hồ Giang	Nữ	1965	Phó Tổng Giám đốc	0438-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Khắc Thề	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2043-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Đỗ Đức Hậu	Nam	1985		2591-2018-006-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	1985		3067-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Phạm Thái Hùng	Nam	1980		3444-2020-006-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
19	Thái Văn Cường	Nam	1987		3435-2020-006-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Nam	1985		3631-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
21	Đỗ Thành Nhân	Nam	1988		3573-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
22	Trần Văn Thắng	Nam	1979		3586-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
23	Trần Đỗ Vy Hạ	Nữ	1985		3780-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
24	Trâm Từ Mai Anh	Nữ	1985		3546-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
25	Bùi Phương Hạnh	Nữ	1987		3823-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
26	Mai Trần Bảo Anh	Nam	1988		4166-2022-006-1	10/08/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
27	Trương Phước Lộc	Nam	1988		4173-2022-006-1	10/08/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
28	Lê Nam Phong	Nam	1987		3910-2022-006-1	10/08/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
29	Phan Thị Ngọc Mai	Nữ	1991		4174-2022-006-1	10/08/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
30	Phạm Đức Việt	Nam	1990		3848-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
31	Võ Ngọc Huyền	Nữ	1985		2610-2018-006-1	23/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
32	Nguyễn Thành Trung	Nam	1977		0870-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
33	Giang Bảo Châu	Nữ	1983		2226-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
34	Nghiêm Hoàng Lan	Nữ	1980		2405-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
35	Trần Thị Kim Ngọc	Nữ	1987		2755-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
36	Trương Hoàng Anh	Nữ	1992		4594-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
37	Lê Mỹ Ân	Nữ	1991		4216-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
38	Nguyễn Đức Anh	Nam	1991		4595-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
39	Trần Vĩ Cường	Nam	1988		4601-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
40	Đặng Thế Hòa	Nam	1990		4608-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
41	Trần Ngọc Duy Quang	Nam	1991		4627-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
42	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	1989		4633-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
43	Trần Anh Tuấn	Nam	1986		4641-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
44	Phạm Tuấn Anh	Nam	1992		4666-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
45	Đặng Thái Sơn	Nam	1993		4668-2018-006-1	05/11/2018	05/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
46	Đoàn Trần Phương Thảo	Nữ	1987		4701-2019-006-1	30/8/2019	30/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
47	Cheng Kiến Hùng	Nam	1993		5038-2019-006-1	21/8/2019	21/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
48	Lê Huỳnh Minh Tân	Nam	1993		5051-2019-006-1	21/8/2019	21/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
49	Trương Minh Hòa	Nam	1991		5067-2019-006-1	21/8/2019	21/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
50	Nguyễn Văn Nam	Nam	1992		5082-2019-006-1	21/8/2019	21/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6. Công ty TNHH KPMG #007										
1	Wang Toon Kim	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0557-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Trần Anh Quân	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0306-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đàm Xuân Lâm	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0861-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lê Việt Hùng	Nam	1975		0296-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Khúc Thị Minh Tân	Nữ	1969		1358-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Lê Thái Hường	Nữ	1982		2038-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Trương Tuyết Mai	Nữ	1985		2594-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3065-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Phan Mỹ Linh	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	3064-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Đoàn Thanh Toàn	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	3073-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thị Việt Hòa	Nữ	1986		3062-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
12	Warrick Antony Cleine	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0243-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Chong Kwang Puay	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0864-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Chang Hung Chun	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0863-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nelson Rodriguez Casihan	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	2225-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Thanh Nghị	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0304-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Lâm Thị Ngọc Hào	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0866-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Trần Đình Vinh	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0339-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Hà Vũ Định	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0414-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Trương Vĩnh Phúc	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1901-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1974		0436-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Phạm Huy Cường	Nam	1985		2675-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
23	Trần Thị Hà Thu	Nữ	1986		3496-2020-007-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
24	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1984		3846-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
25	Vũ Thu Thủy	Nữ	1984		3761-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
26	Trần Thị Lệ Hằng	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3782-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
27	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	1987		3463-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
28	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	1984		3434-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
29	Lê Nhật Vương	Nữ	1985		3849-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
30	Nguyễn Thị Đăng Phương	Nữ	1983		2254-2018-007-1	21/08/2018	21/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
31	Nguyễn Thị Thảo Trang	Nữ	1989		N. 4181-2018-007- 1	21/08/2018	21/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
32	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1984		2236-2018-007-1	21/08/2018	21/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
33	Kiều Vinh Mạnh	Nam	1988		5080-2019-007-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
34	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	1989		4655-2018-007-1	21/03/2019	21/03/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
35	Bành Thúy Phượng	Nữ	1989		4626-2018-007-1	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
36	Nguyễn Thùy Ninh	Nữ	1984		4623-2018-007-1	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
37	Phạm Ngọc Lê Na	Nữ	1990		4795-2019-007-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
38	Triệu Tích Quyền	Nam	1987		4629-2018-007-2	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (#008)										
1	Võ Hùng Tiến	Nam	1961	Tổng Giám đốc	0083-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Lý Quốc Trung	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0099-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Hồ Văn Tùng	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0092-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Dương Hồng Phúc	Nam	1966	Giám đốc Kiểm toán	0093-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	1964	Giám đốc Kiểm toán	0090-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Phan Vũ Công Bá	Nam	1967	Giám đốc Kiểm toán	0197-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Hoàng Yên	Nữ	1965	Phó phòng	0088-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	1973	Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp	0327-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Phạm Hoa Đăng	Nam	1967	Giám đốc Kiểm toán	0954-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Thị Phước Tiên	Nữ	1980	Giám đốc Kiểm toán	1199-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	Nữ	1984	Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp	2058-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Hoàng Thái Vượng	Nam	1985	Giám đốc Kiểm toán	2129-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Dương Thị Hồng Hương	Nữ	1985	Giám đốc Tư vấn	2095-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Bùi Ngọc Hải	Nam	1972	Giám đốc Kiểm toán	2208-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Chí Dũng	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0100-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Minh Trí	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0089-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	1968	Giám đốc Tài chính	0095-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1195-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Phan Như Phong	Nam	1971	Giám đốc Kiểm toán	1818-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Quang Châu	Nam	1985	Giám đốc Kiểm toán	2607-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Võ Thành Công	Nam	1976	Giám đốc Kiểm toán	1033-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Trần Thị Thùy Quyên	Nữ	1982	Giám đốc Kiểm toán	1539-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
23	Lương Anh Vũ	Nam	1984	Chủ nhiệm Kiểm toán	1832-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
24	Lê Hữu Phúc	Nam	1960	Phó Tổng Giám đốc	1236-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	1976	Phó TGĐ/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0368-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
26	Nguyễn Thị Tư	Nữ	1968	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0059-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27	Nguyễn Văn Sâm	Nam	1966	Giám đốc Kiểm toán	0447-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
28	Trần Anh Tuấn	Nam	1981	Chủ nhiệm Kiểm toán	1708-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
29	Lê Văn Khoa	Nam	1982	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1794-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
30	Trần Kim Anh	Nam	1983	Giám đốc Kiểm toán	1907-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
31	Nguyễn Văn Kiên	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Nha Trang	0192-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
32	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	1976	Phó Giám đốc Chi nhánh Nha Trang	0979-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
33	Hàng Quỳnh Hạnh	Nữ	1979	Giám đốc Kiểm toán	0963-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
34	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	1982	Giám đốc Kiểm toán	1513-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
35	Nguyễn Hữu Danh	Nam	1976	Giám đốc chi nhánh Cần Thơ	1242-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
36	Nguyễn Thị Bé Ghí	Nữ	1982	Giám đốc Kiểm toán	2646-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
37	Nguyễn Ngọc Quyên	Nữ	1986	Giám đốc Tư vấn	2616-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
38	Vũ Minh Khôi	Nam	1987	Giám đốc Kiểm toán	2897-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
39	Nguyễn Thị Minh Hà	Nữ	1987		2743-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
40	Trần Thị Cẩm Vân	Nữ	1987		3215-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
41	Nguyễn Quốc Ngữ	Nam	1982	Phó Giám đốc CN Cần Thơ	3089-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
42	Hồ Thị Kim Phi	Nữ	1988	Chủ nhiệm Kiểm toán	3136-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
43	Trần Bảo Thanh	Nữ	1988	Chủ nhiệm Kiểm toán	3154-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
44	Lê Trọng Toàn	Nam	1986	Giám đốc Kiểm toán	2963-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
45	Phan Cao Huyền	Nữ	1989	Chủ nhiệm Kiểm toán	3523-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
46	Phạm Huỳnh Anh Thư	Nữ	1989	Chủ nhiệm Kiểm toán	3537-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
47	Phạm Mỹ Tuyên	Nữ	1986	Chủ nhiệm Kiểm toán	3596-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
48	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1988		3592-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
49	Phạm Thị Tố Như	Nữ	1986		3574-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
50	Nguyễn Hữu Nghi	Nam	1988	Chủ nhiệm Kiểm toán	3132-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
51	Bùi Huy Hoàng	Nam	1984	Chủ nhiệm Kiểm toán	4738-2019-008-1	26/7/2019	26/7/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
52	Nguyễn Tiến Lộc	Nam	1989		4304-2018-008-1	14/11/2018	14/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
53	Ngô Minh Tâm	Nam	1990	Chủ nhiệm Tư vấn cao cấp	3867-2022-008-1	27/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
54	Phạm Bửu Đức	Nam	1987	Trưởng Bộ phận	3928-2022-008-1	27/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
55	Lê Đình Long	Nam	1989		4161-2022-008-1	27/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
56	Trần Thanh Thảo	Nữ	1979	Giám đốc Kiểm toán	0932-2022-008-1	27/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
57	Vũ Tuấn Nghĩa	Nam	1988	Chủ nhiệm Kiểm toán	4028-2022-008-1	27/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
8. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (#009)										
1	Đặng Thị Mỹ Vân	Nữ	1965	Tổng Giám đốc	0173-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Bùi Tuyết Vân	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0071-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Thị Thanh Minh	Nữ	1954	Phó Tổng Giám đốc	0068-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phạm Thị Ngọc Liên	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1180-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Nữ	1984		2782-2019-009-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6	Phan Thị Mỹ Huệ	Nữ	1963	Phó Tổng Giám đốc	0536-2021-009-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
7	Trang Đắc Nha	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Cần Thơ	2111-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	1975	Phó Giám đốc CN Cần Thơ	0600-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Ong Thế Đức	Nam	1978	Giám đốc CN phía Bắc	0855-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Lê Viết Cường	Nam	1984	Phó Giám đốc CN phía Bắc	2478-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Ngọc Hải	Nam	1955		0179-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Trung Thành	Nam	1981		1673-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Đỗ Chí Liễu	Nam	1983		3233-2020-009-1	16/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Phạm Tuấn Vũ	Nam	1982		2030-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1988		4128-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Đặng Ngọc Khánh	Nam	1984		2505-2019-009-1	05/9/2019	05/9/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
17	Trần Thị Lan	Nữ	1988		4157-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
18	Phạm Quang Khải	Nam	1989		4018-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
19	Trần Đình Dũng	Nam	1981	Giám đốc CN Hà Thành	1788-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Đăng Sỹ	Nam	1986		3725-2021-009-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (#010)										
1	Phan Xuân Vạn	Nam	1964	Tổng Giám đốc	0102-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Lê Khắc Minh	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0103-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Trương Ngọc Thu	Nam	1964		0105-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Trần Thị Phương Lan	Nữ	1975		0396-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Huỳnh Thị Loan	Nữ	1968		0203-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1974		0753-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Lâm Quang Tú	Nam	1977		1031-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Đinh Thị Ngọc Thùy	Nữ	1981		1463-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Trần Thị Nở	Nữ	1980		1135-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1979		1321-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	1982		1483-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1983		1622-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Ánh Nga	Nữ	1976	Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0809-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Đỗ Thị Phượng Thủy	Nữ	1984		2970-2019-010-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
15	Hà Minh Long	Nam	1979	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1221-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Văn Thiện	Nam	1985		3108-2020-010-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Thái Thị Ánh Nhung	Nữ	1987		3313-2020-10-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
18	Dương Thị Vân Thanh	Nữ	1988		3671-2021-010-1	19/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
19	Mai Bình Thanh	Nam	1974		2068-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Dương Thị Hằng	Nữ	1990		3947-2022-010-1	20/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Thế Vinh	Nam	1986		4130-2022-010-1	20/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Thị Nhật Oanh	Nữ	1989		4031-2022-010-1	20/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
23	Phan Văn Sĩ	Nam	1988		4040-2022-010-1	20/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
24	Trần Xuân Quang	Nam	1990		4492-2018-010-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	1988		4573-2018-010-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
26	Đinh Ngọc Hồng Hạnh	Nữ	1989		4452-2018-010-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27	Lê Nữ Mai Anh	Nữ	1990		4435-2018-010-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (#016)										
1	Lê Văn Dò	Nam	1960	Tổng Giám đốc	0231-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Thị Phấn	Nữ	1971		0928-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đặng Ngọc Phấn	Nam	1978		2459-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Nguyễn Minh Tuệ	Nữ	1976		2726-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1976		0925-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Đào Văn Anh	Nữ	1978		1365-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	1981		3510-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
8	Vũ Thị Hoài Trâm	Nữ	1983		2384-2019-016-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Tuy	Nam	1937		0384-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Lê Văn Tuấn	Nam	1978		1695-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Hồ Đình Phúc	Nam	1976		1268-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Trần Văn Dũng	Nam	1979		2006-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Văn Hưng	Nam	1987		3746-2021-016-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Ngọc Tinh	Nam	1964	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0132-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Gấm	Nữ	1972		1082-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Trần Hằng Phương	Nữ	1986		3194-2021-016-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
17	Phan Thế Linh	Nam	1979		4543-2018-016-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Tổng Trúc Phương	Nữ	1986		3193-2022-016-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
19	Nguyễn Thị Hải	Nữ	1986		3398-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
20	Phan Phương Vương	Nam	1990		4990-2020-016-1	21/09/2020	21/09/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (#026)										
1	Đặng Xuân Cảnh	Nam	1959	Tổng Giám đốc	0067-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Lục Thị Vân	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	0172-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Khánh Lâm	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0267-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Đặng Thị Hồng Loan	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0425-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thị Liên Hương	Nữ	1981		1517-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Đặng Thị Trúc Phương	Nữ	1983		1724-2022-026-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thụy Nhã Vy	Nữ	1982		1875-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trịnh Thanh Thanh	Nữ	1986		2820-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
9	Lý Trung Thành	Nam	1985		2822-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
10	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	1986		3260-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
11	Phan Thị Thu Hường	Nữ	1987		3124-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Lê Võ Thùy Linh	Nữ	1989		3525-2021-026-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Phan Hoài Nam	Nam	1989		3527-2021-026-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Thành Lâm	Nam	1974	Phó TGD/GĐ Chi nhánh Hà Nội	0299-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Lê Văn Hoài	Nam	1943		0023-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Hoàng Thị Vinh	Nữ	1982		1678-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Huỳnh Thị Bích Liễu	Nữ	1988		3902-2022-026-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
18	Hoàng Anh Tú	Nam	1992		4413-2020-026-1	09/01/2020	09/01/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Đàm Thị Thu Hằng	Nữ	1984		2344-2021-026-1	31/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
20	Lê Duy Trung	Nam	1976		4222-2019-026-1	05/01/2019	05/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
21	Mai Quang Phúc	Nam	1989		4551-2019-026-1	01/3/2019	01/3/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	1992		4671-2019-026-1	26/09/2021	26/09/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
23	Lê Việt Hà	Nam	1992		4732-2019-026-1	26/09/2021	26/09/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	1989		4341-2019-026-1	08/3/2019	08/3/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
12. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) #034										
1	Trần Quốc Tuấn	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0148-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Phạm Ngọc Toàn	Nam	1944	Phó Tổng Giám đốc	0024-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Phạm Hùng Sơn	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0813-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	1979	Giám đốc	0946-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Ngô Bá Duy	Nam	1980	Giám đốc	1107-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Đặng Thị Thu Huyền	Nữ	1977	Phó Giám đốc	1410-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	1972	Phó Giám đốc	0440-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Huỳnh Văn Dũng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	0047-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Âu Dương Uyển Phấn	Nữ	1972	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	1347-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Bùi Trần Việt	Nam	1979	Giám đốc	1485-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Phạm Thị Hiền	Nữ	1986	Phó Giám đốc	2449-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Cao Việt Hồng	Nữ	1975		1231-2021-034-1	21/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
13	Ngô Bá Thiêm	Nam	1985		3422-2020-034-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Đoàn Thị Cẩm Ngân	Nữ	1981		3188-2020-034-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
15	Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	1983		3744-2021-034-1	21/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
16	Phạm Thanh Ngọc	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	1011-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Bùi Văn Quang	Nam	1991		4403-2018-034-1	12/09/2018	12/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	1984		4457-2018-034-1	12/09/2018	12/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Phùng Quang Vũ	Nam	1992		4989-2019-034-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Thị Vân	Nữ	1981		4987-2019-034-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
13. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt (#037)										
1	Võ Thế Hoàng	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0484-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Cao Hoài Thu	Nữ	1974		0474-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	1972		0787-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	1964		1817-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Văn Tài	Nam	1978		1270-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	1985		2305-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Hoàng Đình Hải	Nam	1985		2282-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Lê Thế Thanh	Nam	1980		2372-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Nguyễn Đình Thăng	Nam	1983		1624-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Phạm Thanh Tùng	Nam	1985		2304-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Chu Ngọc Tuấn	Nam	1986		3107-2020-037-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thành Nam	Nam	1982		3528-2021-037-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Mai Lan	Nữ	1980		1425-2018-037-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	1986		4036-2022-037-1	01/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
15	Trương Thị Hoài Anh	Nữ	1986		2446-2019-037-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Vũ Trường Giang	Nam	1983		4145-2022-037-1	21/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Nam Anh	Nam	1989		4218-2018-037-1	28/08/2018	28/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Trần Thọ Đức Tiến	Nam	1988		4325-2018-037-1	28/08/2018	28/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Phạm Thị Mai Hương	Nữ	1987		3747-2020-037-1	02/03/2020	02/03/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
20	Văn Nam Hải	Nam	1976		0832-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Phạm Thị Ánh Dương	Nữ	1983		2698-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Vương Nguyễn Quỳnh Nhu	Nữ	1992		4752-2019-037-1	11/07/2019	11/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
23	Lê Trang Thùy Dung	Nữ	1989		4724-2019-037-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (#038)										
1	Mai Lan Phương	Nữ	1961	Tổng Giám đốc	0077-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Phạm Tiến Hùng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0752-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Bùi Văn Vương	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0780-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1974	Giám đốc Chi nhánh	0428-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thủy Hoa	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh	0423-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh	0417-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	1971		0185-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Lê Thị Minh Hồng	Nữ	1984		1922-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Vũ Thu Hương	Nữ	1985		2096-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	1973		1041-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Phạm Thị Tú	Nữ	1983		2581-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thị Lan Hoa	Nữ	1979		2003-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1984		1906-2018-038-1	01/02/2018	01/02/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Phạm Hồng Minh	Nữ	1987		3356-2020-038-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
15	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	1982		4007-2022-038-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	1989		3522-2018-038-1	25/01/2018	25/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Phạm Thị Vân	Nữ	1982		1830-2018-038-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Phạm Anh Ái Vy	Nữ	1987		3600-2021-038-1	31/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
15. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (#042)										
1	Nguyễn Lương Nhân	Nam	1969	Giám đốc	0182-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Đặng Thị Thùy Trang	Nữ	1980		2063-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Phạm Thế Hưng	Nam	1974	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0495-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	1977	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0800-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Vũ Văn Sang	Nam	1977		1986-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	1985		2301-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Giám đốc	0985-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Lê Đình Huyền	Nam	1980		1756-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Cảnh	Nam	1979	Giám đốc CN Bình Dương	1239-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Phạm Thị Quỳnh Dung	Nữ	1985		2846-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
11	Nguyễn Ngọc Tịnh	Nam	1985		3200-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Phạm Đức Thắng	Nam	1987		3208-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
13	Trần Mai Hải Đăng	Nam	1990		4225-2018-042-1	07/11/2018	07/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Lê Huy Bình	Nam	1989		4779-2019-042-1	14/08/2019	14/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Văn Tấn	Nam	1988		1760-2019-042-1	14/08/2019	14/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
16. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K (#045)										
1	Từ Quỳnh Hạnh	Nữ	1961	Tổng Giám đốc	0313-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Tiến Thành	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1706-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh miền Nam	0346-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Quý Trọng	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	4328-2018-045-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Lê Quý Hải	Nam	1958		0457-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Công Thiện	Nam	1959		0221-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Đào Ngọc Hoàng	Nam	1964	Giám đốc chi nhánh tại Tp Đà Nẵng	0106-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	1988		4802-2018-045-1	15/10/2019	15/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Nguyễn Xuân Bình	Nam	1980	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội	2476-2019-045-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Hoàng Vụ	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh khu vực miền Bắc	2004-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh khu vực miền Bắc	2900-2019-045-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
12	Phạm Minh Đức	Nam	1989		4371-2018-045-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Phan Văn Thuận	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Thành	2024-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Xuân Thúy	Nam	1980	Giám đốc chi nhánh Long Biên	2574-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Võ Hưng Thịnh	Nam	1983		2826-2020-045-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
16	Vũ Kim Hồng	Nam	1983	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	3703-2021-045-1	30/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Đình Cua	Nam	1985	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	3388-2021-045-1	30/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Văn Thắng	Nam	1985		3377-2020-045-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
19	Ngô Hoàng Việt	Nam	1984		4093-2022-045-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
20	Đào Thị Linh Nguyên	Nữ	1986		3907-2022-045-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
21	Trương Thị Hương Nga	Nữ	1981		3715-2021-045-1	30/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
22	Trần Thị Trang Dung	Nữ	1985		2982-2020-045-1	11/11/2020	11/11/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC (#047)										
1	Lê Thành Công	Nam	1975	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Tổng Giám đốc	0498-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Vũ Thế Hùng	Nam	1981	Phó Giám đốc	1604-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	1968		1667-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phan Thanh Quân	Nam	1981		1974-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Phạm Thị Khánh Hòa	Nữ	1986		3399-2020-047-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
6	Dương Ngọc Hùng	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh	1254-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Lê Thành Công	Nam	1978		0953-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	1979		2421-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Tạ Quốc Huy	Nam	1989		3651-2021-047-1	16/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Văn Nhị	Nam	1976	Phó Giám đốc	1265-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Đức Huy	Nam	1976		1514-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Lưu Lệ Hằng	Nữ	1984		2085-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1480-2021-047-1	16/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Phan Đăng Quang	Nam	1989		4555-2018-047-1	28/09/2018	28/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Lý Trí Hùng	Nam	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Thành	1648-2020-047-1	02/03/2020	02/03/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (#055)										
1	Vũ Bình Minh	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0034-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Đức Dưỡng	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0387-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Thương	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0308-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Hoàng Thiên Nga	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	1138-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Ngô Việt Thanh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1687-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Đoàn Thu Hằng	Nữ	1982		1396-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Phạm Thị Liên	Nữ	1985		2507-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Đỗ Dương Tùng	Nam	1987		2904-2019-055-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Vũ Thị Hương Giang	Nữ	1972	Phó TGD/ GĐCN Hải Phòng	0388-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Vũ Hoài Nam	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1436-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	1985		2461-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
12	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1985		2986-2019-055-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
13	Trần Thị Trang	Nữ	1987		2909-2020-055-1	18/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Tạ Thị Thắm	Nữ	1989		3676-2021-055-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	1991		4988-2019-055-1	26/09/2019	26/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
16	Dương Đình Ngọc	Nam	1966		1699-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Trần Quốc Trị	Nam	1961		0581-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	1972		2302-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Đồng Văn Thát	Nam	1962		1458-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Đào Thị Thúy Hà	Nữ	1971		1785-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Vũ Thị Hải	Nữ	1986		3396-2020-055-1	10/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
22	Tạ Thị Thu Trang	Nữ	1993		4857-2019-055-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
23	Lưu Thị Hồng	Nữ	1992		4837-2019-055-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Đặng Văn Hùng	Nam	1991		4913-2019-055-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
19. Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S (#058)										
1	Sam Han Lee	Nam	1949	Tổng Giám đốc	1077-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Trần Thị Nam Vinh	Nữ	1984		2388-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Hứa Thị Mai Anh	Nữ	1984		2639-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phạm Văn Hải	Nam	1985		3289-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
5	Phạm Thu Lan	Nữ	1988		3299-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
6	Phạm Thị Thanh Hiền	Nữ	1984		2786-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
7	Tô Văn Tâm	Nam	1988		3147-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
8	Đặng Thu Phương	Nữ	1983		2519-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Hồng Thắm	Nữ	1989		3979-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
10	Phạm Thị Mai Phương	Nữ	1988		4032-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
11	Phạm Thị Hiền	Nữ	1985		2988-2020-058-1	21/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Huỳnh Tấn Phi	Nam	1986		3856-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Thanh Nam	Nam	1990		4116-2022-058-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
14	Tổng Thị Thu Phương	Nữ	1986		4574-2018-058-1	28/10/2018	28/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	1992		4431-2019-058-1	16/01/2019	16/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
20. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) #068										

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Nguyễn Chí Trung	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0255-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Hoàng Khôi	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0681-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0808-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lê Thế Việt	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0821-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Địch Dũng	Nam	1984		2484-2019-068-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6	Bùi Trần Phương Minh	Nữ	1984		2595-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0390-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Hồng Hà	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1710-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	1982		1568-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Phạm Thu Trang	Nữ	1984		2072-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Trịnh Kim Dung	Nữ	1975		1709-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguy Quốc Tuấn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0253-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0817-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Trương Thị Bích Loan	Nữ	1983		1835-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
15	Nguyễn Đào Thanh Thảo	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	1903-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Anh Văn	Nam	1982		3109-2020-068-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
17	Lê Quảng Hòa	Nam	1985		2587-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Thị Hương	Nữ	1986		3482-2021-068-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
19	Lê Minh Thắng	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0256-2018-068-1	20/03/2018	20/03/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Đặng Ngô San Tùng	Nam	1988		3151-2020-068-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
21. Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT (# 069)										
1	Vũ Hoàng Giang	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0439-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Trần Lam Hồng	Nam	1986	Phó Tổng Giám đốc	2454-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Thị Hòa	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0653-2019-069-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
4	Đỗ Chí Nguyễn	Nam	1984		3411-2020-069-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
5	Phùng Thị Quang Thái	Nữ	1961	Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	0094-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1964		0098-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Vũ Thị Hà	Nữ	1974		0461-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Hoàng Giang	Nam	1983		2928-2020-069-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	1982		1730-2018-069-1	08/02/2018	08/02/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Lê Hoàng Yến	Nữ	1985		2978-2019-069-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Võ Đức Lợi	Nam	1987		3185-2021-069-1	4/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
12	Lê Đỗ Quyên	Nữ	1986		3969-2022-069-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Tuấn Sơn	Nam	1972		1237-2020-069-1	02/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Bùi Thị Thu Thủy	Nữ	1988		3734-2021-069-1	18/10/2021	18/10/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	1984		2049-2019-069-1	05/11/2021	05/11/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (#071)										
1	Nguyễn Thanh Sang	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0851-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Đỗ Thị Hương	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0967-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	1951	Phó Tổng Giám đốc	0565-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Ngọc Đan Tâm	Nữ	1965		0884-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thanh Hồng	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1512-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Huỳnh Trúc Lâm	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1523-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
7	Trần Văn Hiệp	Nam	1982		2141-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trần Bá Quảng	Nam	1976	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1086-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Trần Quang Huyền	Nam	1978		1043-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Xuân Thanh	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	1650-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Nữ	1964		0351-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	1958		0176-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Thị Thanh Kim	Nữ	1987		2896-2019-071-1	14/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
14	Hoàng Thái Tân	Nam	1985		2817-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Nữ	1985		2849-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	1988		3138-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Nữ	1983		2839-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
18	Huỳnh Minh Hưng	Nam	1986		3402-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
23. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) #072										
1	Khúc Đình Dũng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0748-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Trịnh Thanh Hưng	Nam	1978	Chủ tịch HĐQT	4649-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
3	Phạm Tiến Dũng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0747-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Đoàn Thị Thu Hằng	Nữ	1978		1947-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0997-2021-072-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
6	Tạ Thị Hải Ninh	Nữ	1983		1613-2019-072-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Như Phương	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2021-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trần Thiện Thanh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	1932-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Lương Xuân Trường	Nam	1981	Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	1741-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Lương Giang Thạch	Nam	1982	Phó Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	2178-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Phạm Thị Toan	Nữ	1987		2767-2019-072-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
12	Hoàng Văn Phúc	Nam	1981		3362-2020-072-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
13	Triệu Thị Thùy Linh	Nữ	1986		3779-2021-072-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Văn Quân	Nam	1982	Giám đốc CN Thanh Hóa	2034-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Lê Trọng Thanh	Nam	1984	Phó Giám đốc CN Thanh Hóa	2373-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Thị Xuân Tước	Nữ	1990		N.4184-2022-072- 1	19/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Lê Quốc Anh	Nam	1985		3384-2020-072-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
18	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	1981		1492-2020-072-1	23/06/2020	23/06/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Phương Liên	Nữ	1989		4540-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Võ Hoàng Anh	Nam	1991		4351-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Lê Thị Trang	Nữ	1990		4509-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Ngô Thị Hồng Phương	Nữ	1984		3621-2020-072-1	30/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1992		4860-2019-072-1	18/06/2019	18/06/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Đinh Thị Thanh Nga	Nữ	1991		4936-2019-072-1	18/06/2019	18/06/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (#099)										
1	Hoàng Lam	Nam	1962	Tổng Giám đốc	0701-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Đỗ Hoàng Chương	Nam	1984		2662-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Minh Lưu	Nam	1964	Giám đốc Chi nhánh	0702-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Thịnh	Nam	1967	Giám đốc Chi nhánh	0473-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Lê Thị Vân Trâm	Nữ	1977	Phó Giám đốc Chi nhánh	1470-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Trần Hoàng Hạ	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1500-2019-099-1	12/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Minh Huy	Nam	1986		3229-2020-099-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Nguyễn Trọng Huy	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	3563-2021-099-1	09/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
9	Lê Huy Thư	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	3629-2021-099-1	09/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Tiến Đạt	Nam	1987		3550-2021-099-1	09/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
11	Trần Thế Thụ	Nam	1978		2382-2018-099-1	16/01/2018	16/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thế Chung	Nam	1985		3334-2018-099-1	16/01/2018	16/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	1986		2818-2020-099-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Gia Thành	Nam	1987		4123-2022-099-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Quang Thông	Nam	1987		3916-2022-099-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Đặng Thành Lâm	Nam	1989		4265-2018-099-1	17/08/2018	17/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	1989		4299-2018-099-1	07/11/2018	07/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Ngô Văn Long	Nam	1988		4793-2019-099-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
25. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (#107)										
1	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	1958	Tổng Giám đốc	0180-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Đinh Tấn Tường	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0175-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Phạm Đông Sơn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	1052-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Đinh Thị Hồng Quế	Nữ	1985		2114-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Phùng Chí Thành	Nam	1960	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	0184-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Văn Ngà	Nam	1967	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	0703-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Quang Nhơn	Nam	1971	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0325-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Đặng Thị Thiên Nga	Nữ	1971	Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0462-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Hồng Chuẩn	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1214-2018-107-1	28/9/2018	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Phương Lan Anh	Nữ	1970	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0673-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	1977		2325-2019-107-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
12	Trần Thị Cẩm Vân	Nữ	1986		3773-2021-107-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
13	Lê Thị Hồng Phương	Nữ	1982		3578-2021-107-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
14	Trần Phương Yến	Nữ	1984		3601-2021-107-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Quốc Cường	Nam	1993		4673-2019-107-1	07/10/2019	07/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
16	Lê Viết Dũng Linh	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	2632-2019-107-1	25/01/2019	25/01/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Lê Thị Phương Nhung	Nữ	1985		4309-2018-107-1	28/09/2018	28/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Hoàng Thị Thanh Dung	Nữ	1993		4677-2019-107-1	07/10/2019	07/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
19	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	1989		4291-2019-107-1	25/01/2019	25/01/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
26. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (#112)										
1	Đào Xuân Dũng	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT	0284-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Tự Trung	Nam	1975	Tổng Giám đốc	1226-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Phạm Gia Đạt	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0798-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0933-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Trần Thị Vân Anh	Nữ	1970	Giám đốc kiểm toán	0037-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Văn Hải	Nam	1980		1395-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1985		2277-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Lê Đức Hạnh	Nam	1983		3340-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
9	Lã Nguyễn Hồng Loan	Nữ	1984		3352-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1951-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Quang Nghĩa	Nam	1989		3660-2021-112-1	22/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Nữ	1988		3558-2021-112-1	22/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	1986		3337-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Nguyễn Minh Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0666-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Phan Thanh Điền	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	1496-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Trịnh Thị Trang	Nữ	1989		4061-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Cao Thị Ngọc	Nữ	1985		3905-2018-112-1	24/01/2018	24/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Hoàng Thị Ngà	Nữ	1987		4079-2018-112-1	16/3/2018	16/03/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Phạm Thị Thảo	Nữ	1986	Phó Tổng Giám đốc	2465-2018-112-1	28/3/2018	28/3/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Trần Thanh Tùng	Nam	1978		4051-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Minh Thắng	Nam	1992		4421-2020-112-1	06/02/2020	06/02/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Minh Hùng	Nam	1969	Phó Tổng giám đốc	0294-2018-112-1	22/07/2021	22/07/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (#124)										
1	Lưu Thị Thuý Anh	Nữ	1963	Tổng Giám đốc	0158-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Trương Thị Thảo	Nữ	1952		0377-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đào Duy Hưng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	2017-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1690-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
5	Lê Thị Hạ	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0082-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc	0053-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Khánh Hoa	Nữ	1983		1956-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1979		1475-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Võ Công Tuấn	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0486-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Huỳnh Hữu Phước	Nam	1980		1762-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Hồng Long	Nam	1976		0786-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thị Thái Hải	Nữ	1961		1361-2022-124-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	1987		3509-2020-124-1	15/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	1963		0165-2020-124-1	20/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
15	Phạm Văn Tuấn	Nam	1990		4497-2018-124-1	24/09/2018	24/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	1990		4287-2018-124-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Trần Thị Phương Liên	Nữ	1988		5006-2019-124-1	19/08/2019	19/08/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Lê Ân Thoa	Nữ	1993		4705-2019-124-1	29/07/2019	29/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
19	Hồ Xuân Hè	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1603-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Vũ Thị Thiết	Nữ	1990		3980-2022-124-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
28. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (#126)										
1	Nguyễn Minh Hải	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0287-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Lưu Quốc Thái	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0155-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Phạm Thị Hường	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0161-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Bảo Trung	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0373-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Sơn Thanh	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0591-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Trần Trí Dũng	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0895-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Mai Quang Hiệp	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1320-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Bùi Thiện Tá	Nam	1965		0592-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Ngô Quang Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0448-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Tổng Thị Bích Lan	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0060-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Ngọc Khuê	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0665-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thành Công	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	1912-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Đặng Thanh Tuấn	Nam	1958	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0551-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Hồng Hải	Nữ	1967	Phó GD Chi nhánh	1218-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Thị Chúc	Nữ	1988		3278-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
16	Bùi Xuân Nguyên	Nam	1988		4029-2018-126-1	12/03/2018	12/03/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Bùi Quang Hợp	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1796-2019-126-1	08/03/2019	08/03/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	1985		3409-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
19	Đỗ Thị Duyên	Nữ	1989		3642-2021-126-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
20	Trần Thị My	Nữ	1987	Giám đốc chi nhánh HCM	3307-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
21	Trần Hà Kiên	Nam	1977		2284-2018-126-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Lê Thùy Dương	Nữ	1987		2879-2020-126-1	01/01/2020	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Viết Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0692-2018-126-1	01/01/2018	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
24	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	1991		4907-2019-126-1	28/06/2019	28/06/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
25	Trần Mạnh Đức	Nam	1989		4884-2019-126-1	08/07/2019	08/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
26	Trần Thị Lan Anh	Nam	1990		4992-2019-126-1	18/07/2019	18/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
27	Hoàng Thế Việt	Nam	1991	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	4434-2018-126-1	20/12/2018	20/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
28	Nguyễn Thị Kim	Nữ	1989	Giám đốc Chi nhánh Miền Trung	4535-2018-126-1	19/05/2021	19/05/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
29. Công ty TNHH Kiểm toán TTP (#133)										
1	Lê Quang Đức	Nam	1964	Chủ tịch HĐQT	0164-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Chi Thành	Nữ	1976	Tổng Giám đốc	0647-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Phương Anh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0739-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Trần Thị Hạnh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0726-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Hoàng Thị Khánh Vân	Nữ	1974		0371-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Hoàng Kim Thùy	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	1464-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Ngô Duy Việt	Nam	1982		1703-2019-133-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Phạm Thị Tuyên	Nữ	1976		1474-2021-133-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
9	Đỗ Ngọc An	Nam	1974		1232-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Bùi Thanh Trang	Nữ	1979		1790-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Trần Thu Hà	Nữ	1982		1989-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Tạ Huy Đăng	Nam	1974	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0566-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	1987	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3158-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	1987		3131-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Nam Hải	Nữ	1989		4003-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Tuấn Ninh	Nam	1990		3964-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Phùng Văn Lữ	Nam	1987		4075-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Hà Phương	Nam	1981		4033-2018-133-1	06/12/2018	06/12/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
30. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (#137)										
1	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	0389-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Hoàng Tiến Lợi	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0234-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1984		2999-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	GD kiểm toán	2326-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Phó GD CN Miền Bắc	1387-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	0445-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981		1469-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
10	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Phan Thị Xuân Diệu	Nữ	1987		2742-2020-137-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2018-137-1	22/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0580-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0496-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Lưu Minh Tới	Nam	1976	Phó GD CN Tp.HCM	3920-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Vũ Hào	Nam	1989		4148-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
18	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2019-137-1	29/11/2019	29/11/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Khánh Minh	Nam	1987		4484-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Lê Mạnh Hùng	Nam	1984		4301-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	1984		4333-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Đỗ Thế Hưng	Nam	1982		4266-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	1988		4495-2019-137-1	17/01/2019	17/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Bùi Bích Hạnh	Nữ	1991		4577-2018-137-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
25	Phạm Thanh Nga	Nữ	1984		1930-2021-137-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
26	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0147-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27	Trần Minh Nghiệp	Nam	1978		4937-2019-137-1	30/9/2019	30/9/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
28	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
29	Đinh Thị Luyến	Nữ	1970		4468-2019-137-1	05/07/2019	05/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
31. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) (#142)										
1	Phùng Ngọc Toàn	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0335-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Lê Kim Ngọc	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0181-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Đinh Thế Đường	Nam	1964	Phó Tổng Giám đốc	0342-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lê Văn Tuấn	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0479-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Dương Thị Quỳnh Hoa	Nữ	1969	Phó Tổng Giám đốc	0424-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	1981		2669-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1973	Giám đốc nghiệp vụ	0624-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Tạ Quang Long	Nam	1977	Giám đốc nghiệp vụ	0649-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Phùng Văn Thắng	Nam	1963	Giám đốc nghiệp vụ	0650-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
10	Nguyễn Vũ	Nam	1976	Giám đốc nghiệp vụ	0699-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Dương Nguyên Thuý Mai	Nữ	1960	Giám đốc nghiệp vụ	0848-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Võ Thị Mỹ Hương	Nữ	1972	Giám đốc nghiệp vụ	0858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1978	Giám đốc nghiệp vụ	1091-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Đàm Minh Thuý	Nữ	1980		1547-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Nguyễn Hoàng Mai	Nữ	1981		1755-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Chu Thế Bình	Nam	1978		1858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Đỗ Khắc Thanh	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0064-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Lê Văn Thắng	Nam	1974	Giám đốc nghiệp vụ	0974-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Lê Thị Hoài An	Nữ	1988		3519-2022-142-1	04/11/2022	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
20	Lưu Vinh Khoa	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0166-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	1986		2626-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Lê Đình Ái	Nam	1972		3770-2018-142-1	02/02/2018	02/02/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Đặng Tùng Hưng	Nam	1982		3611-2021-142-1	16/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
24	Lê Văn Tân	Nam	1988		4318-2018-142-1	30/08/2018	30/08/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
25	Nguyễn Đăng Lê Trung	Nam	1986		3264-2022-142-1	04/11/2022	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
32. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá ASCO (#149)										
1	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0807-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Đặng Minh Thu	Nữ	1983		1976-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Đức Lương	Nam	1977	Phó Tổng giám đốc	1797-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Ngọc Tuyền	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1629-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Trần Thị Minh Phương	Nữ	1983		2371-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thành Tuấn	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh miền Bắc	2541-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Đặng Kim Trung	Nữ	1981	Giám đốc chi nhánh BTN	2717-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Phạm Huyền Trang	Nữ	1982		1970-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Lý Thị Thảo Tâm	Nữ	1980		2687-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Đặng Trần Kiên	Nam	1979	Giám đốc Chi nhánh Tp HCM	1260-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Hứa Thoại Quyên	Nữ	1979		1888-2018-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Phạm Thị Tố Loan	Nữ	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0760-2020-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
13	Vũ Thị Tâm	Nữ	1988		3316-2020-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Trần Khang	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh Tràng An	2997-2020-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
15	Phạm Minh Quang	Nam	1981		3518-2020-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
16	Phan Đăng Khánh	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1422-2021-149-1	03/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
17	Phan Đình Dũng	Nam	1992		4887-2019-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Đặng Hiền Lương	Nam	1983		5008-2019-149-1	12/8/2020	12/8/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
19	Phạm Ngọc Quân	Nam	1988		4493-2019-149-1	20/10/2020	20/10/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
33. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (#152)										
1	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Giám đốc	0700-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Giám đốc	0547-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Giám đốc	0613-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Giám đốc	1559-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Lê Hồng Đào	Nam	1980	Phó Giám đốc	1732-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968	Phó Giám đốc	2837-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Nguyễn Xuân Giang	Nam	1981		2784-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Bùi Ngọc Vương	Nam	1979	Phó Giám đốc Công ty kiêm	0941-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Bùi Thị Ngọc Lân	Nữ	1975	Giám đốc chi nhánh	0300-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Văn Tình	Nam	1988		3919-2022-152-1	18/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Thị Linh	Nữ	1985		2949-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
17	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Phó Giám đốc chi nhánh	2922-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Thị Nguyên Nhưng	Nữ	1987		3360-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	3407-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
20	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987		3764-2021-152-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
21	Lê Bảo Ngọc	Nam	1988		3906-2022-152-1	18/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	Nam	1987		4308-2018-152-1	04/10/2018	04/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Nữ	1987		4817-2019-152-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
24	Dương Minh Hiếu	Nam	1979		4956-2019-152-1	05/9/2019	05/9/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
25	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	1989		4799-2019-152-1	22/8/2019	22/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
26	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987		3764-2021-152-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
34. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (#156)										
1	Bùi Văn Ngọc	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0035-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Đức Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Tp HCM	0517-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Bùi Ngọc Bình	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0657-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Lê Xuân Thắng	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0043-2022-156-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	1931-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Văn Long	Nam	1975		1220-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Chữ Mạnh Hoan	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1403-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Phạm Thị Hòa	Nữ	1960		0443-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Phương Lan	Nữ	1980		0917-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Bùi Thị Phương	Nữ	1984		2369-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
11	Trần Tuấn Anh	1988	Nam		3272-2020-156-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Đặng Thị Minh Hạnh	1987	Nữ		3290-2020-156-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Hồng Hiền	Nữ	1978	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1117-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Ngọc Thạch	Nam	1984		1822-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1987		3652-2021-156-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
16	Ngô Tiến Thành	Nam	1983		3754-2021-156-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
17	Đỗ Ngọc Anh	Nam	1972		4136-2018-156-1	30/01/2018	30/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Đức Giang	Nam	1982		4348-2018-156-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
19	Đặng Khánh Hòa	Nữ	1991		4378-2018-156-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Nguyễn Viết Thiệu	Nam	1991		4244-2018-156-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	1990		4262-2018-156-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Vũ Mạnh Hùng	Nam	1981		2737-2018-156-1	27/01/2021	27/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	1991		4921-2019-156-1	22/11/2019	22/11/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Phạm Hoàng Việt	Nam	1990		4924-2019-156-1	29/11/2019	29/11/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
35. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc (#160)										

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Phạm Quốc Hải	Nam	1980	Giám đốc/ Chủ tịch HĐTV	1168-2018-160-1	29/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Lê Văn Hòa	Nam	1948		0248-2018-160-1	29/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Quốc Hiếu	Nam	1973		0209-2018-160-1	29/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Nguyễn Tăng Đông	Nam	1980		1848-2019-160-1	28/12/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
5	Huỳnh Thị Bảo Khâm	Nữ	1986		3614-2021-160-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Lưu Kim Ngân	Nữ	1987		3571-2021-160-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
7	Trần Ánh Dương	Nam	1987		4296-2019-160-1	21/01/2019	21/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Tiến Trình	Nam	1981		1806-2020-160-1	13/11/2020	13/11/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Phạm Đức Minh	Nam	1972		0971-2018-160-1	29/11/2018	29/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguy Thúy Phụng	Nữ	1976		2809-2020-160-1	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
11	Trần Thị Hương Quỳnh	Nữ	1983	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1618-2018-160-1	29/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Phạm Thị Thu	Nữ	1980		1461-2020-160-1	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
36. Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel (#166)										
1	Trần Thị Ngọc Diệp	Nữ	1971	Giám đốc	1995-2018-166-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Hà Mạnh Cường	Nam	1991		4362-2019-166-1	11/10/2019	11/10/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
3	Nguyễn Trung Tiệp	Nam	1985		3371-2020-166-1	11/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
4	Phạm Thị Minh Hà	Nữ	1985		2278-2020-166-1	07/09/2020	07/09/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Lê Công Thanh	Nam	1983	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	2065-2019-166-1	31/01/2019	31/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6	Phương Thị Thuyết	Nữ	1976		3259-2020-166-1	01/01/2020	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	1987		2753-2020-166-1	04/12/2020	04/12/2020	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Đức Phương	Nam	1981		3722-2021-166-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Đăng Vự	Nam	1992		4869-2019-166-1	25/06/2021	25/06/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Lê Thị Hương Lan	Nữ	1983		2506-2018-166-1	06/09/2021	06/09/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
37. Công ty TNHH Crowe Việt Nam (#172)										
1	Nguyễn Quỳnh Nam	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0945-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	1984-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Lê Thị Nga	Nữ	1989		3308-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
4	Vũ Lâm	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	0915-2019-172-1	30/8/2019	30/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	1985	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	2608-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
6	Trần Thị Gia Ngọc	Nữ	1988		3133-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
7	Phan Thị Thanh Thủy	Nữ	1988		3161-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
8	Vũ Đình Thiêm	Nam	1987	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	2764-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
9	Trần Tấn Phát	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh	2060-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Hồng Linh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1527-2019-172-1	27/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Lê Thanh Long	Nam	1986		3235-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Hà Ngọc Như	Nữ	1987		3530-2022-172-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
13	Hồ Ngọc Bảo	Nữ	1983		2136-2020-172-1	17/8/2020	17/8/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
14	Phan Đoàn Khánh	Nam	1988		3566-2021-172-1	08/3/2021	08/3/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
15	Trần Ngọc Thanh Vy	Nữ	1988		3544-2021-172-1	08/3/2021	08/3/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
16	Đào Ngọc Đức	Nam	1992		4603-2019-172-1	08/01/2019	08/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
17	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1993		4819-2019-172-1	30/8/2019	30/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
38. Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam (#228)										
1	Nguyễn Thành Chung	Nam	1985		2654-2018-228-1	28/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Lê Thị Minh Thi	Nữ	1981		1860-2018-228-1	28/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Khắc Đoàn	Nam	1980		2219-2018-228-1	28/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phạm Văn Giới	Nam	1965	Tổng Giám đốc	0178-2018-228-1	28/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Trần Duy Phong	Nam	1984		3246-2022-228-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
6	Huỳnh Phước Hậu	Nam	1985		3227-2020-228-1	16/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	1986		3205-2020-228-1	16/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
8	Lê Thanh Vũ	Nam	1976		2734-2020-228-1	13/03/2020	13/03/2020	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Phạm Thị Bích Hạnh	Nữ	1979		1505-2021-228-1	06/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
10	Hồ Ngọc Thu Sương	Nữ	1991		4759-2019-228-1	15/07/2019	15/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Từ Thị Kim Tuyền	Nữ	1982		1862-2019-228-1	16/12/2019	16/12/2019	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
39. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (#240)										
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	1973	Chủ tịch HĐQT	0391-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Phạm Quang Trung	Nam	1979	Tổng Giám đốc	1334-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Trung Dũng	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1380-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phan Thị Lan Trang	Nữ	1983		1936-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
5	Lê Huy Đông	Nam	1987		2884-2022-240-1	07/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Hà Định	Nam	1987		2883-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
7	Lê Văn Long	Nam	1988		3303-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
8	Kim Văn Việt	Nam	1979		1486-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Trần Thị Như Phương	Nữ	1985		2293-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	1990		4339-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	1991		4223-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Thanh Lam	Nam	1992		4231-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Hiền Giang	Nữ	1989		4337-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Văn Thanh Phương	Nam	1991		4401-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Nữ	1992		4236-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Dương Nghĩa	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1309-2018-240-1	18/02/2021	18/02/2021	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
17	Phạm Ngọc Quý	Nam	1991		4755-2021-240-1	05/01/2021	05/01/2021	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
40. Công ty TNHH PKF Việt Nam (#242)										
1	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Nữ	1964	Tổng Giám đốc	0079-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Nguyễn Như Tiến	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0449-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Hồng Quang	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0576-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Hoàng Văn Anh	Nam	1985		2917-2019-242-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
5	Dương Thị Thảo	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0162-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1960	Phó Tổng Giám đốc nghịệp vụ	0156-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Hoàng Hà	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc nghịệp vụ	0740-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Trương Quang Trung	Nam	1982	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	1752-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Tô Bửu Toàn	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc nghịệp vụ	1201-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Trần Văn Dũng	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0283-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Chu Quang Tùng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1022-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
12	Trịnh Thu Huyền	Nữ	1984		2993-2019-242-1	16/10/2019	16/10/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
13	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	1989		4057-2019-242-1	04/09/2019	04/09/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
14	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	1986		2810-2019-242-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Nữ	1982		1561-2022-242-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Võ Tuấn Anh	Nam	1985		4170-2022-242-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Trần Hồng Giang	Nam	1983		3893-2022-242-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022